

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 10 năm 2019

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Nh và ông Lê Văn P.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn M - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn L- KSV

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2019/TLHNGĐ-ST ngày 01/7/2019 về việc “*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N - Sinh năm 1988; (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Cốc Mốc, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ở hiện nay: Thôn Tân Sơn, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê thị Thu V - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 2; (Có mặt)

Địa chỉ: Phố Lê Duẩn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh Lê Văn D - Sinh năm 1985; (Vắng mặt lần 2)

Địa chỉ: Thôn Cốc Mốc, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 25/6/2019 và tại phiên toà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ng và anh Lê Văn D có đăng ký kết hôn và được UBND xã Đồng Lương cấp giấy chứng nhận kết hôn số:49 ngày 31/12/2009; trong quá trình chung sống đã bị thất lạc, nay được UBND xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh cấp trích lục kết hôn số:07 ngày 25/6/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Ng và anh D không hợp nhau về quan điểm sống, trong cuộc sống không có tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi cọ, xô sát nhau, có lần anh D còn đánh đập, xúc phạm danh dự chị Ng, tình trạng như vậy kéo dài trong nhiều năm, dẫn đến tình cảm vợ chồng chung sống lạnh nhạt và không có hạnh phúc, do không chịu đựng được nên giữa năm 2016 chị Ng đã chủ động về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Tân Sơn, xã Tân Phúc để sinh sống, và vợ chồng cũng chính thức sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay không còn quan hệ vợ chồng. Nay xác định tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị HĐXX giải quyết cho chị Ng được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng chị Ng và anh D có 01 con chung, cháu Lê Thảo An, sinh ngày 08/7/2010, khi vợ chồng sống ly thân con chung là do anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi vợ chồng ly hôn chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc con chung, bởi lẽ cháu là con gái nên để chị Ng trực tiếp chăm sóc cháu, hơn nữa chị Ng là giáo viên có thu nhập từ lương hàng tháng ổn định. Đối với anh D là lao động tự do không có thu nhập ổn định, nếu cháu ở với anh D việc chăm sóc con chung sẽ không tốt bằng chị Ng, mặt khác hiện nay anh D bỏ đi làm ăn xa không rõ địa chỉ ở đâu, và lại anh D không có việc làm ổn định nên cuộc sống sẽ gặp khó khăn hơn giao việc giao con cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, và chị Ng tự nguyện không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ng đồng ý với ý kiến của trợ giúp viên và không có ý kiến gì thêm.

Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh D đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, anh D không có ý kiến gì, Tòa

án đã tổng đạt các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh D có nhận được thông báo của Tòa án nhưng không có mặt tại Tòa án để giải quyết. Qua điều tra xác minh tại gia đình anh Lê Văn D ở thôn Cốc Mốc, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, ông Lê Văn K là bố đẻ của anh D trình bày, Lê văn D là con trai và Lê Thị Ng là con dâu của ông, vợ chồng các con đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, nay chị Ng làm đơn xin ly hôn D, D nói D cũng đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì. Nay D mới đi làm ăn xa không nói ở đâu nên ông K cũng không biết địa chỉ D hiện đang ở đâu.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, chị Ng đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Trích lục kết hôn. Thẻ căn cước công dân Lê Thị Ng (*Bản công chứng*). Giấy khai sinh Lê Thảo A (*Bản công chứng*). Sổ hộ khẩu gia đình (*Bản công chứng*). Bản tự khai Lê Thị Ng; Đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí; Quyết định phê duyệt danh sách vùng khó của Chính Phủ.

Tại phiên tòa hôm nay, ý kiến của Trợ giúp viên Căn cứ vào đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của chị Lê Thị Ng. Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 cử bà V tham gia tố tụng để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho chị Ng trong vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa chị Ng và anh D. Tại phiên tòa chị Ng giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện. Trợ giúp viên nhận thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh D đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị HĐXX xem xét giải quyết cho chị Ng được ly hôn với anh D. Về con chung, Trợ giúp viên đề nghị giao con chung cho chị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì: Xét về mọi mặt như kinh tế, điều kiện chăm sóc thì chị Ng có đủ điều kiện hơn anh D, hơn nữa cháu Lê Thảo A có nguyện vọng được ở với chị Ng. Về tài sản chị Ng không yêu cầu giải quyết. Về án phí: chị Ng là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng có kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, chị Ng đã có đơn đề nghị được miễn nộp tiền án phí, nên đề nghị HĐXX miễn nộp tiền án phí cho chị Ng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX; việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Ng được ly hôn anh Lê văn D.

Về con Chung: Giao cho chị Ng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, chị Ng không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không phải xem xét. Về án phí, căn cứ đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí của chị Ng nên đề nghị HĐXX xem xét miễn nộp tiền án phí DSST việc ly hôn cho chị Ng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là quan hệ “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”;

[2] Anh Lê Văn D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 BLTTDS để xét xử vắng mặt anh D là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của Trợ giúp viên, chị Ng thì chị Ng và anh D kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và được UBND xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn, đủ cơ sở để xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Ng và anh Lê Văn D là hợp pháp.

[4] Xét mâu thuẫn vợ chồng: Thì giữa Chị Ng và anh D thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của vợ chồng không hòa hợp, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên xảy ra xung đột, anh D đã nhiều lần đánh đập chị Ng dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc, do không chịu đựng được chị Ng và anh D đã sống ly thân nhiều năm và không còn quan hệ; điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích

hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không có hạnh phúc, nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Ng, quyết định cho chị Lê Thị Ng được ly hôn anh Lê Văn D.

[5] Về con chung: Căn cứ lời trình bày của trợ giúp viên, chị Ng và giấy khai sinh của cháu Lê Thảo A đủ cơ sở xác định: Cháu Lê Thảo A - Sinh ngày 08/7/2010 là con chung của chị Ng anh D. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị Ng thì thấy rằng: Khi vợ chồng ly hôn chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, theo nguyện vọng của cháu Lê Thảo A, khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét về điều kiện như Trợ giúp viên và chị Ng trình bày trên nên giao cháu Lê Thảo A cho chị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

[7] Về án phí: Chị Ng là người dân tộc thiểu số đang sống tại vùng kinh tế-xã hội khó khăn, chị đã có đơn xin đề nghị miễn nộp tiền án phí nên HĐXX miễn nộp tiền án phí DSST cho chị Ng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm đ, Khoản 1 Điều 12, Khoản 4 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ng.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Ng được ly hôn anh Lê Văn D.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thảo A, Sinh ngày 08/7/2010. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Ng là không yêu cầu anh Lê văn D phải cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền thăm

nom con chung không ai có quyền cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị Ng được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Chị Ng có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các Đương sự, Trợ giúp viên
- VKSND huyện Lang Chánh
- UBND xã Đồng Lương
- TAND tỉnh Thanh Hóa

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Trương Thị H